



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 – 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 – 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>7 – 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>12 – 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>14 – 34</b>
<b>8. Phụ lục 2 – Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu</b>	<b>35</b>

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Nha Trang theo Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 17 tháng 07 năm 2012 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200444916 ngày 31 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 26 tháng 05 năm 2015 về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.

### **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : 84 Hùng Vương - Phường Lộc Thọ - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại : (058) 3523 863
- Fax : (058) 3523 863

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. Quản lý nghĩa trang. Dịch vụ mai táng. Dịch vụ địa táng. Dịch vụ hỏa táng, điện táng;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Bán buôn hoa và cây;
- Trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây hàng năm khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh.

CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG  
ĐÔ THỊ  
NHA TRANG



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Hồ Ngọc Ân	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2014
Ông Nguyễn Thành Tây	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2014
Ông Ngô Văn Đùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2014
Ông Phan Ngọc Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2014
Ông Nguyễn Đăng Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2016

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Phú	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2014
Ông Lương Hải Thiện	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2014
Ông Nguyễn Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2014

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hồ Ngọc Ân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015
Ông Nguyễn Thành Tây	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015
Ông Nguyễn Hùng Thanh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015

### Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Hồ Ngọc Ân (bổ nhiệm ngày 25 tháng 12 năm 2014).

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4981  
HI NH  
IG TY  
TOÁN  
NHA T  
ING

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, *[Signature]*

**Hồ Ngọc Ân**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 07 tháng 07 năm 2016

5-001  
ẢNH  
TINH  
TÀ TỬ  
C  
RANG  
KHẢ





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trưng Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 103/2016/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 7 năm 2016, từ trang 7 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Các vấn đề khác**

Báo cáo kiểm toán này được phát hành lại, thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 050/2016/BCTC-KTTV ngày 23 tháng 3 năm 2016 do Công ty lập lại Báo cáo tài chính năm 2015 thay thế cho Báo cáo tài chính đã lập ngày 21 tháng 3 năm 2015 theo kết luận cuộc họp xử lý sau thanh tra số 465/TB-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2015 do Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa chủ trì và điều chỉnh tăng vốn điều lệ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Nha Trang**



**Phan Thị Ngọc Trâm – Phó Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2013-008-1

**Hàng Quỳnh Hạnh - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0963-2013-008-1

Nha Trang, ngày 07 tháng 07 năm 2016



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>79.937.204.975</b>	<b>60.534.307.499</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>39.716.192.221</b>	<b>16.439.591.492</b>
1. Tiền	111		39.716.192.221	16.439.591.492
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>38.343.999.764</b>	<b>41.688.462.937</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	33.706.136.100	34.191.488.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	95.123.200	248.781.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	4.542.740.464	7.248.193.937
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.794.240.044</b>	<b>1.514.401.360</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	1.794.240.044	1.514.401.360
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>82.772.946</b>	<b>891.851.710</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	67.474.027	154.884.110
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	15.298.919	736.967.600
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-





**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>47.026.775.654</b>	<b>53.290.197.979</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>43.980.753.487</b>	<b>48.765.394.900</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	43.980.753.487	48.765.394.900
- Nguyên giá	222		85.879.393.785	82.298.548.754
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.898.640.298)	(33.533.153.854)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.046.022.167</b>	<b>4.524.803.079</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	3.046.022.167	4.524.803.079
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>126.963.980.629</b>	<b>113.824.505.478</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>62.023.700.349</b>	<b>53.769.960.219</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>58.576.358.386</b>	<b>50.009.223.532</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	851.982.495	2.013.231.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	3.361.612.687	4.522.173.376
4. Phải trả người lao động	314	V.10	42.942.421.964	29.696.945.691
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	2.878.625.757	2.822.086.329
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	5.775.455.936	6.902.273.589
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	313.394.724	313.394.724
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	2.452.864.823	3.739.118.823
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.447.341.963</b>	<b>3.760.736.687</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	3.447.341.963	3.760.736.687
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

044  
CHI  
ĐNG  
I TOA  
A  
gi NH  
ANG



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>64.940.280.280</b>	<b>60.054.545.259</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>63.461.810.376</b>	<b>60.000.000.000</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.15	60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.15	3.461.810.376	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.461.810.376	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>1.478.469.904</b>	<b>54.545.259</b>
1. Nguồn kinh phí	431	V.16	1.478.469.904	54.545.259
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>126.963.980.629</b>	<b>113.824.505.478</b>

TP. Nha Trang, ngày 05 tháng 7 năm 2016

  
 Nguyễn Thị Thanh Thủy  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Hùng Thanh  
 Kế toán trưởng



  
 Hồ Ngọc Ân  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	139.236.687.158	156.736.142.511
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	11.369.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		139.225.318.158	156.736.142.511
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	128.147.457.056	135.703.685.806
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.077.861.102	21.032.456.705
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	147.694.753	519.554.166
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	259.517.180	283.439.178
Trong đó: chi phí lãi vay	23		259.517.180	283.439.178
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.945.327.483	9.865.932.681
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.020.711.192	11.402.639.012
11. Thu nhập khác	31	VI.7	626.800.317	582.693.889
12. Chi phí khác	32	VI.8	163.165.634	388.302.167
13. Lợi nhuận khác	40		463.634.683	194.391.722
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.484.345.875	11.597.030.734
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.9	1.022.535.499	3.388.459.878
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.461.810.376</u>	<u>8.208.570.856</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a,b	<u>490</u>	<u>-</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a,b	<u>490</u>	<u>-</u>

TP. Nha Trang, ngày 05 tháng 7 năm 2016

  
 Nguyễn Thị Thanh Thủy  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Hùng Thanh  
 Kế toán trưởng



  
 Hồ Ngọc Ân  
 Tổng Giám đốc

001-  
 NH  
 TNHH  
 TƯ V  
 C  
 ANG  
 KHÁNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.484.345.875	11.597.030.734
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	8.365.486.444	5.911.924.709
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(877.919.258)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	259.517.180	283.439.178
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.109.349.499	16.914.475.363
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.066.131.854	(21.257.377.448)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(279.838.684)	2.518.554.880
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		11.259.252.495	(5.258.188.650)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.566.190.995	(331.777.368)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(259.517.180)	(288.169.059)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.9	(2.428.399.140)	(626.887.223)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		30.347.424.896	33.013.951.442
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(30.209.754.251)	(30.467.739.518)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>27.170.840.484</b>	<b>(5.783.157.581)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7	(3.580.845.031)	(10.026.412.583)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	729.766.056
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	262.979.742
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(3.580.845.031)</b>	<b>(9.033.666.785)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(528.875.260)
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.13a	(313.394.724)	(313.394.724)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(313.394.724)</b>	<b>(842.269.984)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>23.276.600.729</b>	<b>(15.659.094.350)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>16.439.591.492</b>	<b>32.098.685.842</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>39.716.192.221</b>	<b>16.439.591.492</b>

Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Người lập biểu

  
Nguyễn Hùng Thanh  
Kế toán trưởng

TP. Nha Trang, ngày 05 tháng 7 năm 2016

  
Hồ Ngọc Ân  
Tổng Giám đốc



# **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ. Quản lý nghĩa trang. Dịch vụ mai táng. Dịch vụ địa táng. Dịch vụ hỏa táng, điện táng;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Bán buôn hoa và cây;
- Trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây hàng năm khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Năm nay là năm đầu tiên Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần, số đầu năm và số năm trước trên Báo cáo tài chính là số nhận bàn giao từ Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Nha Trang.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### **6. Cấu trúc Công ty**

*Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

- Phòng Tổ chức Hành chính
- Phòng Kế toán tài vụ
- Phòng Đầu tư
- Phòng Kế hoạch
- Đội Môi trường 1
- Đội Môi trường 2
- Đội Môi trường 3
- Đội Môi trường 4
- Đội Cây xanh
- Đội Bảo vệ
- Đội Dịch vụ
- Đội Cơ khí
- Đội Xe
- Đội Thu phí
- Đội Kiểm tra chất lượng an toàn vệ sinh người lao động
- Đội Vận Hành bãi chôn lấp Lương Hoà
- Đội Điện
- Đội Xây dựng

### **7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### **8. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 890 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 795 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính này là năm tài chính đầu tiên của Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

### *Lợi thế kinh doanh*

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013. Lợi thế kinh doanh được phân bổ trong 3 năm kể từ khi chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

### *Chi phí khác*

Chi phí sửa chữa xe và các chi phí khác được phân bổ trong thời gian không quá 36 tháng.

## 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

015-  
NHÀ  
TY T  
IN và  
IA TR  
9-2.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 25
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 08

### 7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 9. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

001  
NH  
NH  
TU  
ANI  
KH



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## 12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

## 13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	20.924.229	8.982
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	39.695.267.992	16.439.582.510
<b>Cộng</b>	<b><u>39.716.192.221</u></b>	<b><u>16.439.591.492</u></b>

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
UBND Thành phố Nha Trang	6.837.432.000	7.702.792.000
Phòng Quản lý Đô thị Thành Phố Nha Trang (*)	26.137.963.000	26.137.963.000
Các khách hàng khác	730.741.100	350.733.000
<b>Cộng</b>	<b><u>33.706.136.100</u></b>	<b><u>34.191.488.000</u></b>

(\*) Chi tiết về khoản phải thu được trình bày tại thuyết minh số VII.3.

Theo hồ sơ nghiệm thu, hiện nay điều kiện ngân sách Thành phố Nha Trang chưa bố trí đủ vốn nên Phòng Quản lý Đô thị Thành phố Nha Trang chưa thể thanh toán phần giá trị phát sinh cho Công ty. Phòng Quản lý Đô thị Thành phố Nha Trang có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ nêu trên cho Công ty khi Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Nha Trang và Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa bố trí đủ nguồn vốn cho Phòng Quản lý Đô thị Thành phố Nha Trang. Trong mọi trường hợp xảy ra Phòng Quản lý Đô thị Thành phố Nha Trang được miễn trừ trách nhiệm theo hợp đồng đã ký khi Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Nha Trang và Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa chưa bố trí đủ nguồn vốn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>95.123.200</b>	<b>248.781.000</b>
Công ty Cổ phần Khánh Ngọc	95.123.200	226.281.000
Các khách hàng khác	-	22.500.000
<b>Cộng</b>	<b>95.123.200</b>	<b>248.781.000</b>

**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>4.118.671.170</b>	-	<b>4.118.671.170</b>	-
UBND tỉnh Khánh Hòa - phải thu tiền bổ sung vốn điều lệ	4.118.671.170	-	4.118.671.170	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>424.069.294</b>	-	<b>3.129.522.767</b>	-
Tạm ứng	269.876.000	-	2.891.569.717	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	154.193.294	-	237.953.050	-
<b>Cộng</b>	<b>4.542.740.464</b>	-	<b>7.248.193.937</b>	-

**5. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	918.281.009	-	507.606.110	-
Công cụ, dụng cụ	407.877.766	-	545.684.353	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	97.059.874	-	-	-
Thành phẩm	124.299.982	-	-	-
Hàng hóa	246.721.413	-	461.110.897	-
<b>Cộng</b>	<b>1.794.240.044</b>	-	<b>1.514.401.360</b>	-

**6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	53.849.816	81.973.486
Chi phí bảo hiểm	13.624.211	72.910.624
<b>Cộng</b>	<b>67.474.027</b>	<b>154.884.110</b>

**6b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	1.315.504.691	1.665.574.543
Chi phí sửa chữa xe	483.320.017	2.249.879.709
Lợi thế kinh doanh	63.104.000	126.200.000
Trồng cây nhà hòa táng	241.576.827	483.148.827
Các chi phí trả trước dài hạn khác	942.516.632	-
<b>Cộng</b>	<b>3.046.022.167</b>	<b>4.524.803.079</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	17.590.833.960	62.400.000	64.503.713.863	141.600.931	82.298.548.754
Mua trong năm	2.355.248.818	43.000.000	-	-	2.398.248.818
Đầu tư XDCB hoàn thành	39.756.170	90.012.316	1.052.827.727	-	1.182.596.213
<b>Số cuối năm</b>	<b>19.985.838.948</b>	<b>195.412.316</b>	<b>65.556.541.590</b>	<b>141.600.931</b>	<b>85.879.393.785</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	385.791.988	-	3.668.758.289	-	4.054.550.277
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	7.821.583.387	17.472.000	25.625.990.723	68.107.744	33.533.153.854
Khấu hao trong năm	1.474.992.594	15.916.631	6.848.778.863	25.798.356	8.365.486.444
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.296.575.981</b>	<b>33.388.631</b>	<b>32.474.769.586</b>	<b>93.906.100</b>	<b>41.898.640.298</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	9.769.250.573	44.928.000	38.877.723.140	73.493.187	48.765.394.900
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.689.262.967</b>	<b>162.023.685</b>	<b>33.081.772.004</b>	<b>47.694.831</b>	<b>43.980.753.487</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 3.025.857.688 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Khánh Hòa – Ninh Thuận.

**8. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>		
Nguyễn Hoàng Thu	397.504.181	-
Nguyễn Anh Tuấn	170.417.300	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thanh Hải	91.202.400	-
Tiệm điện Quỳnh Xinh	-	1.733.146.000
Các nhà cung cấp khác	192.858.614	280.085.000
<b>Cộng</b>	<b>851.982.495</b>	<b>2.013.231.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm		
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Thuế được hoàn	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.650.472.368	-	6.870.453.495		(6.625.150.543)	1.895.775.320	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.871.701.008	-	1.022.535.499		(2.428.399.140)	1.465.837.367	-
Thuế thu nhập cá nhân		- 736.967.600	43.201.294	1.230.034.563	(551.567.176)		- 15.298.919
Tiền thuế đất		-	173.121.400		(173.121.400)		-
Các loại thuế khác		-	3.000.000		(3.000.000)		-
<b>Cộng</b>	<b>4.522.173.376</b>	<b>736.967.600</b>	<b>8.112.311.688</b>	<b>1.230.034.563</b>	<b>(9.781.238.259)</b>	<b>3.361.612.687</b>	<b>15.298.919</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Hoạt động :duy trì vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố, chiếu sáng công cộng, dịch vụ tang lễ không chịu thuế giá trị gia tăng.

Các hoạt động khác chịu thuế giá trị gia tăng với thuế suất như sau:

+ Bán cây cảnh	5%
+ Bán chậu cảnh, xây mộ, cho thuê bãi đỗ hầm vệ sinh, Dịch vụ phục vụ công cộng về vệ sinh	10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.484.345.875	11.597.030.734
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		337.463.230
- Các khoản điều chỉnh tăng	163.542.755	337.463.230
Thu nhập tính thuế	4.647.888.630	11.934.493.964
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	22%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.022.535.499</b>	<b>2.790.264.878</b>
Trong đó:		
- Thuế TNDN phải nộp – thuế suất 22%	1.022.535.499	1.417.963.162
- Thuế TNDN phải nộp – thuế suất 25%	-	1.372.301.716
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp các năm trước</b>	<b>-</b>	<b>598.195.000</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.022.535.499</b>	<b>3.388.459.878</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 10. Phải trả người lao động

Số dư phải trả người lao động cuối năm là quỹ lương còn lại chưa chi.

Trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ lương từ hoạt động kinh doanh	23.477.895.828	10.232.419.555
Quỹ tiền lương thực hiện hợp đồng 96/2012/HĐCƯĐVBS (*)	19.464.526.136	19.464.526.136
<b>Cộng</b>	<b><u>42.942.421.964</u></b>	<b><u>29.696.945.691</u></b>

(\*) Chi tiết về quỹ tiền lương được trình bày tại thuyết minh số VII.3. Quỹ tiền lương này sẽ được chi trả cho người lao động sau khi Công ty nhận được khoản thanh toán hợp đồng từ Phòng Quản Lý Đô Thị Thành Phố Nha Trang (xem thuyết minh số V.2). Phương án phân phối quỹ tiền lương này đang được Công ty trình Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt.

### 11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Chi phí phải trả tiền ăn ca	1.418.351.000	1.240.668.000
Phải trả chi phí thi công Công trình khu dân cư Bắc Vĩnh Hải	466.880.000	-
Thuê ngoài xây mộ 02 nghĩa trang trong kỳ	345.583.635	387.119.546
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	647.811.122	1.194.298.783
<b>Cộng</b>	<b><u>2.878.625.757</u></b>	<b><u>2.822.086.329</u></b>

### 12. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b><u>4.423.172.148</u></b>	<b><u>4.423.172.148</u></b>
Phải trả Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa	4.423.172.148	4.423.172.148
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b><u>1.352.283.788</u></b>	<b><u>2.479.101.441</u></b>
Tài sản thừa chờ giải quyết	60.741.442	60.741.442
Kinh phí công đoàn	61.203.090	35.258.170
Phải trả Ban quản lý dự án về dự án cải thiện vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang	1.094.374.205	1.094.374.205
Thuế TNCN phải trả lại công nhân viên	-	1.230.034.563
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	135.965.051	58.693.061
<b>Cộng</b>	<b><u>5.775.455.936</u></b>	<b><u>6.902.273.589</u></b>

5-00  
ÁNH  
TNH  
là TỬ  
C  
RANG  
KHẢ



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 13. Vay ngắn hạn/dài hạn

#### 13a. Vay ngắn hạn

Số dư phản ánh khoản vay dài hạn đến hạn trả Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Khánh Hòa – Ninh Thuận (xem thuyết minh V.13b).

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn như sau

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	313.394.724	313.394.724
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	313.394.724	313.394.724
Số tiền vay đã trả	(313.394.724)	(313.394.724)
<b>Số cuối năm</b>	<b>313.394.724</b>	<b>313.394.724</b>

#### 13b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Khánh Hòa – Ninh Thuận theo Hiệp định vay phụ giữa Bộ tài chính và Công ty ký ngày 10/10/2011 để đầu tư cho dự án "Vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang", thời hạn vay 20 năm, lãi suất 6,6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.7).

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.760.736.687	4.074.131.411
Số kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	(313.394.724)	(313.394.724)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.447.341.963</b>	<b>3.760.736.687</b>

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	313.394.724	313.394.724
Trên 1 năm đến 5 năm	1.253.578.896	1.253.578.896
Trên 5 năm	2.193.763.067	2.507.157.791
<b>Tổng nợ</b>	<b>3.760.736.687</b>	<b>4.074.131.411</b>

### 14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ thưởng Ban điều hành	Cộng
Số đầu năm	2.748.554.690	904.188.644	86.375.489	3.739.118.823
Ngân sách thưởng	475.000.000	-	-	475.000.000
Thu hồi các khoản đã chi bằng tiền	-	90.528.000	-	90.528.000
Chi quỹ trong năm nay bằng tiền	(1.381.100.000)	(463.682.000)	(7.000.000)	(1.851.782.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.842.454.690</b>	<b>531.034.644</b>	<b>79.375.489</b>	<b>2.452.864.823</b>

### 15. Vốn chủ sở hữu

#### 15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa	37.041.000.000	37.041.000.000
DNTN Thương mại và Du lịch Tường Nhân	14.430.690.000	14.430.690.000
Các cổ đông khác	8.528.310.000	8.528.310.000
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u>		<u>Vốn điều lệ đã góp (VND)</u>	<u>Vốn điều lệ còn phải góp (VND)</u>
	<u>(VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>		
Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa	37.041.000.000	61,74	37.041.000.000	-
DNTN Thương mại và Du lịch Tường Nhân	14.430.690.000	24,05	14.430.690.000	-
Các cổ đông khác	8.528.310.000	14,21	8.528.310.000	-
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>60.000.000.000</b>	-

Theo Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh quyết toán chi phí cổ phần hóa và số tiền còn lại nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp khi cổ phần hóa. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và tăng khoản phải thu của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa 4.274.990.000 VND.

**15c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.000.000	
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	

Toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành là cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**15d. Phân phối lợi nhuận**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 25 tháng 4 năm 2016 của Công ty đã quyết định chia cổ tức năm 2015 cho các cổ đông với mức 3,5% vốn điều lệ. Tổng số cổ tức sẽ trả là 2.100.000.000 VND. Khoản cổ tức phải trả này chưa được ghi nhận trên Báo cáo tài chính.

**16. Nguồn kinh phí**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	54.545.259	(1.565.154.900)
Nguồn kinh phí được cấp	30.107.306.996	26.223.126.818
Chi sự nghiệp	(28.357.972.251)	(24.603.426.659)
Nộp hoàn trả tiền hỗ trợ đóng cửa bãi rác Rù Rì	(58.680.100)	-
Điều chỉnh hạch toán kinh phí bồi thường kỹ thuật dự án: Di dời hệ thống điện chiếu sáng (bổ sung) tại nút giao Quốc lộ 1A - Phạm Văn Đồng	(266.730.000)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.478.469.904</b>	<b>54.545.259</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

*Tài sản nhận giữ hộ*

Giá trị tài sản cố định phục vụ công cộng

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu vệ sinh môi trường	87.130.224.499	81.204.053.182
Doanh thu duy trì chăm sóc cây xanh	17.293.288.000	17.779.525.000
Doanh thu duy trì điện chiếu sáng công cộng	4.296.439.000	8.742.992.000
Doanh thu quản lý nghĩa trang, dịch vụ mai táng	13.627.512.689	12.700.484.187
Doanh thu bãi chôn lấp Lương Hòa	7.499.934.545	4.035.503.636
Doanh thu vệ sinh môi trường (xã hội hoá)	6.429.381.903	5.676.982.909
Doanh thu vườn cây cảnh	87.230.770	264.028.819
Doanh thu vệ sinh môi trường (tự quản)	321.027.365	-
Doanh thu nước rỉ rác Lương Hoà	554.957.273	-
Doanh thu dịch vụ khác	1.996.691.114	1.072.572.778
Doanh thu của hợp đồng dịch vụ bổ sung số 96/2012/HĐCƯDVBS	-	25.260.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>139.236.687.158</u></b>	<b><u>156.736.142.511</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn vệ sinh môi trường	79.220.949.229	68.860.049.248
Giá vốn duy trì chăm sóc cây xanh	16.730.713.958	18.757.129.754
Giá vốn duy trì điện chiếu sáng công cộng	5.816.245.948	6.837.642.788
Giá vốn quản lý nghĩa trang và dịch vụ mai táng	11.571.744.273	12.033.682.841
Giá vốn vườn cây cảnh	57.762.662	187.909.956
Giá vốn vệ sinh môi trường (lĩnh vực xã hội hóa)	4.068.639.101	5.383.660.319
Giá vốn bãi chôn lấp Lương Hòa	8.031.581.653	5.435.876.219
Giá vốn nước rỉ rác Lương Hoà	1.546.491.587	-
Giá vốn vệ sinh môi trường (tự quản)	261.253.615	-
Giá vốn dịch vụ khác	842.075.030	38.300.754
Giá vốn của hợp đồng dịch vụ bổ sung số 96/2012/HĐCƯDVBS	-	18.169.433.927
<b>Cộng</b>	<b><u>128.147.457.056</u></b>	<b><u>135.703.685.806</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	262.979.742
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	147.694.753	256.574.424
<b>Cộng</b>	<b><u>147.694.753</u></b>	<b><u>519.554.166</u></b>

### 5. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay phát sinh trong năm.

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.690.862.497	3.931.035.839
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	414.895.255	981.289.941
Chi phí khấu hao tài sản cố định	474.407.552	218.154.660
Thuế, phí và lệ phí	172.896.233	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.511.767.469	2.007.830.932
Các chi phí khác	680.498.477	1.123.262.100
Chi phí quản lý của hợp đồng dịch vụ bổ sung số 96/2012/HĐCƯDVBS	-	1.601.359.209
<b>Cộng</b>	<b><u>6.945.327.483</u></b>	<b><u>9.865.932.681</u></b>

### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	369.017.195
Tiền bồi thường	434.676.951	-
Thu nhập từ đền bù, giải tỏa	171.562.000	-
Thu nhập khác	20.561.366	213.676.694
<b>Cộng</b>	<b><u>626.800.317</u></b>	<b><u>582.693.889</u></b>

### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	17.928.931	113.932.163
Thanh lý vật tư, công cụ dụng cụ	140.834.212	-
Lãi nộp chậm	-	168.993.067
Chi phí khác	4.402.491	105.376.937
<b>Cộng</b>	<b><u>163.165.634</u></b>	<b><u>388.302.167</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 9. Lãi trên cổ phiếu

#### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.461.810.376	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(519.272.000)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.942.538.376	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.000.000	-
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>490</b>	<b>-</b>

#### 9b. Thông tin khác

Công ty không xác định lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước do năm trước Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên, năm nay là năm đầu tiên Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với thành viên Hội đồng quản trị:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Thành viên Hội đồng quản trị</b>		
Tạm ứng phát sinh trong năm	32.000.000	245.000.000
Thanh toán tạm ứng	277.000.000	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không còn công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 768.000.000 VND.

### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa là cổ đông nắm giữ 61,74% vốn điều lệ.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn	-	4.118.671.170
Công ty chuyên lợi nhuận còn lại, chi phí bán phân tham cổ, quỹ khen thưởng phải nộp ngân sách liên quan hợp đồng dịch vụ bổ sung số 96/2012/HĐCỨDVBS	-	4.423.172.148

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.4 và V.12.

Khoản công nợ phải thu bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho khoản nợ phải thu bên liên quan khác.

### **2. Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

### **3. Thông tin khác**

Báo cáo tài chính này được lập lại thay cho Báo cáo tài chính năm 2015 đã được lập ngày 21 tháng 3 năm 2016, do Công ty điều chỉnh hồi tố số đầu năm.

Lý do điều chỉnh hồi tố: Công ty đã lập lại Báo cáo tài chính năm 2014 (thay thế cho Báo cáo tài chính năm 2014 đã lập ngày 11 tháng 3 năm 2015). Thực hiện kết luận cuộc họp xử lý sau thanh tra số 465/TB-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2015 do Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa chủ trì, Công ty đã ghi nhận bổ sung doanh thu, chi phí của hợp đồng dịch vụ bổ sung số 96/2012/HĐCỨDVBS ngày 08 tháng 11 năm 2012 (do điều chỉnh nhân công, máy thi công năm 2011) giữa Công ty và Phòng Quản Lý Đô Thị Thành Phố Nha Trang trong năm 2014. Ngoài ra, thực hiện Quyết định số 173/QĐ-TTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Thanh Tra tỉnh Khánh Hòa, Công ty phải nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2013 là 598.195.000 VND. Công ty ghi nhận bổ sung nghĩa vụ thuế phải nộp trong năm 2014.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết như sau:

	<u>Số tiền</u>
<b>I. Kết quả thực hiện hợp đồng 96/2012/HĐCƯDVBS</b>	
Doanh thu (*)	25.260.000.000
Giá vốn	18.169.433.927
- Chi phí tiền lương công nhân trực tiếp và nhân công máy	17.863.166.927
- Chi phí bón phân thăm cỏ	306.267.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.601.359.209
- Chi phí tiền lương bộ phận gián tiếp	1.601.359.209
Lợi nhuận trước thuế	5.489.206.864
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (thuế suất 25%)	1.372.301.716
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	2.974.420.000
<b>Lợi nhuận còn lại</b>	<b>1.142.485.148</b>
<b>II. Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013 bị truy thu</b>	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	598.195.000
<b>III. Quan hệ với Ngân sách</b>	
Chi phí bón phân thăm cỏ phải nộp lại Ngân sách	306.267.000
Lợi nhuận còn lại của hợp đồng 96/2012/HĐCƯDVBS phải nộp	1.142.485.148
Nộp lại quỹ khen thưởng phúc lợi do Công ty đã được UBND tỉnh hỗ trợ quỹ khen thưởng phúc lợi theo Quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa	2.974.420.000
<b>Tổng số phải nộp vào Ngân sách</b>	<b>4.423.172.148</b>

(\*) Số tiền này sẽ được thanh toán từ Ngân sách của Thành Phố Nha Trang là 50% và từ Ngân sách của Tỉnh Khánh Hòa là 50%.

Ngoài ra, theo yêu cầu của Sở Tài chính Khánh Hòa, năm 2014 Công ty ghi tăng vốn điều lệ cho đủ 60.000.000.000 VND, tương ứng là khoản phải thu Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, số tiền 4.118.671.170 VND.

Ảnh hưởng đến số liệu so sánh được trình bày tại phần VII.4d

#### 4. Số liệu so sánh

##### 4a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 4b. Điều chỉnh hồi tố số đầu năm do lập lại Báo cáo tài chính năm 2014

Xem thuyết minh số VII.3

#### 4c. Điều chỉnh lợi nhuận xác định lãi trên cổ phiếu

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 25 tháng 4 năm 2016 của Công ty đã quyết định trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2015 là 519.272.000 VND. Công ty đã xác định lại lãi trên cổ phiếu do yếu tố này (xem thuyết minh số VI.9).

#### 4d. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và điều chỉnh do hồi tố Báo cáo tài chính năm 2014 đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

##### - Số đầu năm/Năm trước

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>Bảng cân đối kế toán</b>					
Phải thu khách hàng	131	8.931.488.000	25.260.000.000	34.191.488.000	(ii)
Phải thu ngắn hạn khác	136	237.953.050	7.010.240.887	7.248.193.937	(i,ii)
Tài sản ngắn hạn khác	155	2.891.569.717	(2.891.569.717)	-	(i)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	313	2.551.676.660	1.970.496.716	4.522.173.376	(ii)
Phải trả người lao động	314	10.232.419.555	19.464.526.136	29.696.945.691	(ii)
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	2.479.101.441	4.423.172.148	6.902.273.589	(ii)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	4.337.313.823	(598.195.000)	3.739.118.823	(ii)
Vốn góp của chủ sở hữu	411	55.881.328.830	4.118.671.170	60.000.000.000	(ii)
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	131.476.142.511	25.260.000.000	156.736.142.511	(ii)
Giá vốn hàng bán	11	117.534.251.879	18.169.433.927	135.703.685.806	(ii)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	8.264.573.472	1.601.359.209	9.865.932.681	(ii)
Thu nhập khác	31	737.947.875	(155.253.986)	582.693.889	(i)
Chi phí khác	32	543.556.153	(155.253.986)	388.302.167	(i)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.417.963.162	1.970.496.716	3.388.459.878	(ii)
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>					
Lợi nhuận trước thuế	01	6.107.823.870	5.489.206.864	11.597.030.734	(ii)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	4.002.622.552	(25.260.000.000)	(21.257.377.448)	(ii)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(25.028.981.786)	19.770.793.136	(5.258.188.650)	(ii)



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHA TRANG

Địa chỉ: 84 Hùng Vương – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Số cuối năm/Năm nay

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>Bảng cân đối kế toán</b>					
Phải thu khách hàng	131	8.446.136.100	25.260.000.000	33.706.136.100	(ii)
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.140.935.464	(598.195.000)	4.542.740.464	(ii)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	313	1.989.310.971	1.372.301.716	3.361.612.687	(ii)
Phải trả người lao động	314	23.477.895.828	19.464.526.136	42.942.421.964	(ii)
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	1.352.283.788	4.423.172.148	5.775.455.936	(ii)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	3.051.059.823	(598.195.000)	2.452.864.823	(ii)
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>					
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	577	(87)	490	(iii)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	577	(87)	490	(iii)
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>					
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	3.467.936.854	598.195.000	4.066.131.854	(ii)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.830.204.140)	(598.195.000)	(2.428.399.140)	(ii)

(i) Thay đổi do áp dụng chế độ kế toán mới.

(ii) Thay đổi do điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2014.

(iii) Thay đổi do xác định lại lãi trên cổ phiếu.

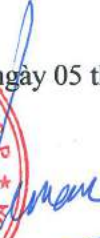
### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

  
Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Người lập biểu

  
Nguyễn Hùng Thanh  
Kế toán trưởng



  
Hồ Ngọc Ân  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ NHÀ TRANG**

Địa chỉ: 84 Hùng Vương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số dư đầu năm trước	20.608.000.000	17.360.572.470	-	642.342.491	-	3.948.730.500	41.917.302.970
Điều chỉnh do áp dụng chính sách kế toán mới	-	-	-	(113.467.231)	113.467.231	-	642.342.491
Điều chỉnh trích quỹ năm trước	-	-	-	(528.875.260)	-	-	(528.875.260)
Nộp quỹ	-	-	-	-	(122.821.485)	-	(122.821.485)
Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	9.354.254	-	9.354.254
Điều chỉnh giảm quỹ thường Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	8.208.570.856	-	8.208.570.856
Lợi nhuận sau thuế năm trước	-	-	-	-	(4.689.860.708)	-	(4.689.860.708)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(2.974.420.000)	-	(2.974.420.000)
Trích quỹ khen thưởng bổ sung hợp đồng dịch vụ bổ sung số 96/2012/HBCUDVBS	-	-	-	-	-	-	-
Trích quỹ thường Ban điều hành	-	-	-	-	-	-	-
Ngân sách cấp bổ sung trong năm trước	-	10.454.400.000	-	-	-	3.959.697.723	14.414.097.723
Kết chuyển nguồn đối với tài sản được cấp	-	1.657.912.000	-	-	-	(1.657.912.000)	-
Vốn ĐTXDCB hoàn thành được duyệt	-	-	-	-	-	(6.250.516.223)	(6.250.516.223)
Đánh giá lại tài sản cổ phần hóa	-	-	5.800.444.360	-	-	-	5.800.444.360
Kết chuyển nguồn tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần	35.273.328.830	(29.472.884.470)	(5.800.444.360)	-	-	-	-
Tăng vốn từ khoản phải thu Nhà nước	4.118.671.170	-	-	-	-	-	4.118.671.170
Nộp lợi nhuận còn lại của hợp đồng dịch vụ bổ sung số 96/2012/HBCUDVBS về ngân sách	-	-	-	-	(1.142.485.148)	-	(1.142.485.148)
Thuế TNDN bị truy thu được căn trừ phần phải trả ngân sách	-	-	-	-	598.195.000	-	598.195.000
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>60.000.000.000</b>
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	-	-	-	-	-	60.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế năm nay	-	-	-	-	3.461.810.376	-	3.461.810.376
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.461.810.376</b>	<b>-</b>	<b>63.461.810.376</b>

Đơn vị tính: VND

  
 Nguyễn Thị Thanh Thủy  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Hùng Thanh  
 Kế toán trưởng



Hồ Ngọc An  
 Tổng Giám đốc

